

Kết luận Quan sát: Việt Nam

Concluding observations : Viet Nam. 17/10/2006.

CRC/C/OPSC/VNM/CO/1. (Concluding Observations/Comments)

XEM XÉT BÁO CÁO QUỐC GIA NỘP THEO ĐIỀU 12 (1) NGHỊ ĐỊNH THƯ KHÔNG BẮT BUỘC CÔNG ƯỚC VỀ QUYỀN TRẺ EM LIÊN QUAN ĐẾN BUÔN BÁN TRẺ EM, MẠI DÂM TRẺ EM VÀ VĂN HÓA PHẨM KHIẾU DÂM TRẺ EM

(CONSIDERATION OF REPORTS SUBMITTED BY STATES PARTIES UNDER ARTICLE 12 (1) OF THE OPTIONAL PROTOCOL TO THE CONVENTION ON THE RIGHTS OF THE CHILD ON THE SALE OF CHILDREN, CHILD PROSTITUTION AND CHILD PORNOGRAPHY)

17/10/2006

ỦY BAN VỀ QUYỀN TRẺ EM
Phiên 43

Kết luận quan sát: Việt Nam

1. Ủy ban đã xem xét báo cáo của Việt Nam (CRC/C/OPSC/VNM/1) tại cuộc họp thứ 1189 (xem CRC/C/SR.1189), tổ chức vào ngày 22 tháng 9 năm 2006, và thông qua tại cuộc họp thứ 1199 của mình, tổ chức ngày 29 tháng 9 năm 2006, các kết luận quan sát sau đây.

A. Giới thiệu

2. Ủy ban hoan nghênh việc nộp báo cáo đầu tiên của Quốc gia thành viên, bằng văn bản trả lời cho danh sách các vấn đề và thông tin bằng văn bản bổ sung. Ủy ban cũng đánh giá cao các cuộc đối thoại xây dựng tổ chức với một phái đoàn liên ngành và cao cấp.

3. Ủy ban nhắc nhở Quốc gia thành viên rằng các kết luận quan sát này phải được cân nhắc kết hợp với kết luận quan sát trước đó của nó khi thông qua báo cáo định kỳ thứ hai của Quốc gia (CRC/C/15/Add.200) vào ngày 31 tháng 1 năm 2003.

B. Các khía cạnh tích cực

4. Ủy ban ghi nhận và đánh giá cao các biện pháp được thực hiện bởi Quốc gia thành viên trong việc thực hiện và tăng cường bảo vệ các quyền quy định tại Nghị định thư không bắt buộc. Ủy ban đặc biệt hoan nghênh:

(a) Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em 2001-2010;

(b) Kế hoạch hành động quốc gia phòng chống buôn bán phụ nữ và trẻ em 2004-2010;

(c) Chương trình liên ngành về phòng, chống mại dâm 2006-2010;

(d) Chương trình quốc gia về phòng, chống và giải quyết trẻ em đường phố, trẻ em bị lạm dụng tình dục, trẻ em làm việc dưới điều kiện độc hại, nguy hiểm, 2004 – 2010.

Bản dịch không chính thức của Khoa Luật dùng cho mục đích học tập nghiên cứu

5. Hơn nữa, Ủy ban hoan nghênh việc phê chuẩn:

(a) Nghị định thư không bắt buộc của Công ước về quyền trẻ em về sự tham gia của trẻ em trong xung đột vũ trang vào ngày 20 tháng 12 năm 2001;

(b) Công ước Tổ chức Lao động số 138 (1973) liên quan đến tuổi tối thiểu cho phép làm việc và Công ước ILO số 182 (năm 1999) liên quan đến nghiêm cấm và hành động lập tức để xóa bỏ các hình thức tồi tệ nhất của lao động trẻ em, ngày 24 tháng 12 năm 2003 và 19 tháng 12 năm 2000 tương ứng.

C. Các lĩnh vực quan tâm và khuyến nghị

1. Các biện pháp chung để thực thi

Phổ biến và đào tạo

6. Ủy ban lưu ý rằng, mặc dù đã có các hoạt động của Quốc gia thành viên trong vấn đề này, các biện pháp nâng cao nhận thức của quan chức nhà nước về các lĩnh vực được quy định bởi Nghị định thư tùy chọn vẫn thiếu hụt. Ủy ban cũng quan ngại rằng nhân viên làm việc với các nạn nhân của các vi phạm được quy định bởi Nghị định thư không bắt buộc vẫn còn thiếu kỹ năng đầy đủ, đặc biệt là đối với việc phục hồi và tái hòa nhập các nạn nhân trẻ em.

7. Ủy ban khuyến nghị Quốc gia tiếp tục tăng cường các biện pháp phổ biến các quy định của Nghị định thư không bắt buộc trong nhân dân, đặc biệt là trẻ em và phụ huynh - bao gồm cả thông qua chương trình học và các tài liệu phù hợp - và tiếp tục đào tạo phù hợp cho tất cả các nhóm nghề nghiệp, đặc biệt là những người làm việc với và cho các nạn nhân trẻ em bị buôn bán, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em. Ủy ban cũng khuyến nghị Quốc gia tìm kiếm hỗ trợ kỹ thuật về vấn đề này, bên cạnh những cơ quan khác, từ UNICEF.

Thu thập dữ liệu

8. Ủy ban quan ngại rằng, mặc dù một số tiến bộ đã có trong lĩnh vực này, việc thu thập dữ liệu về các vấn đề bao trùm bởi Nghị định thư không bắt buộc là không đầy đủ, cũng như không hệ thống và không được hỗ trợ bởi nguồn lực đầy đủ. Hơn nữa, Ủy ban lưu ý rằng, trong khi thông tin là sẵn có trong lĩnh vực buôn bán người, cần thiết nghiên cứu thêm để đánh giá mức độ và phạm vi buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em.

9. Ủy ban khuyến nghị Quốc gia thực hiện nghiên cứu về bản chất và mức độ buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và khiêu dâm trẻ em và đảm bảo rằng dữ liệu về những vấn đề này được phân tích, ngoài những tiêu chí khác, theo độ tuổi, giới tính và nhóm dân tộc thiểu số, thu thập và phân tích một cách hệ thống vì chúng cung cấp các công cụ cần thiết để đo lường việc thực hiện chính sách.

2. Cấm buôn bán trẻ em, văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em và mại dâm trẻ em

Pháp luật hình sự và các quy định hiện hành

10. Ủy ban hoan nghênh việc sửa đổi Bộ luật Hình sự Việt Nam trong năm 1997 và 1999 bổ sung hành vi phạm tội và hình phạt nặng hơn đối với các tội phạm liên quan đến bóc lột thương mại tình dục trẻ em và những nỗ lực khác

**Bản dịch không chính thức của Khoa Luật dùng cho mục đích học
tập nghiên cứu**

để đưa pháp luật phù hợp với Nghị định thư không bắt buộc. Ủy ban cũng hoan nghênh các thông tin cung cấp bởi đoàn đại biểu rằng về Luật Bảo vệ và chăm sóc trẻ em năm 2004 cùng với Luật thanh niên năm 2005 sẽ bảo đảm việc chăm sóc và bảo vệ tất cả mọi người dưới 18 tuổi. Tuy nhiên, Ủy ban quan tâm đến một số quy định trong Bộ luật Hình sự (bao gồm các điều 254 đến 256 liên quan đến mai dâm trẻ em) chỉ coi trẻ em là những người ở độ tuổi dưới 16. Hơn nữa, Ủy ban cũng lo ngại rằng:

(a) Không có quy định xác định một cách rõ ràng và tội phạm hóa đầy đủ văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em phù hợp với Điều 2 (c) và khoản 1 (c), Điều 3 của Nghị định thư không bắt buộc;

(b) Điều 46 của Bộ luật Hình sự quy định rằng chủ thể của một tội phạm, bao gồm cả các tội phạm bao phủ bởi Nghị định thư không bắt buộc, có thể có được giảm hình phạt nếu người đó có một đề nghị bồi thường được chấp nhận bởi nạn nhân trẻ em hoặc gia đình họ.

11. Ủy ban khuyến nghị rằng Quốc gia:

(a) Sửa đổi Bộ luật Hình sự và, nếu phù hợp, các luật khác, để tội phạm hóa một cách rõ ràng tất cả các hành vi được liệt kê tại Điều 3 của Nghị định thư không bắt buộc khi thực hiện chống lại tất cả những người dưới 18;

(b) Xem xét lại Điều 46 của Bộ luật Hình sự để thực hiện một sự phân biệt rõ ràng giữa chế tài có thể được áp dụng đối với thủ phạm và bồi thường mà người bị hại có thể đòi hỏi;

(c) Tiếp tục tìm kiếm sự hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực này, bên cạnh những cơ quan khác, từ UNICEF.

3. Trình tự tố tụng hình sự

Thẩm quyền giải quyết

12. Ủy ban lưu ý rằng khoản 2, Điều 6 của Bộ luật Hình sự của Quốc gia cho phép, trong một số trường hợp, việc thực hiện thẩm quyền ra ngoài lãnh thổ. Tuy nhiên, nó không rõ liệu Quy định này bao gồm tất cả các tình huống cụ thể nêu tại khoản 2 và 3, Điều 4 của Nghị định thư không bắt buộc.

13. Ủy ban khuyến nghị Quốc gia cung cấp thông tin cụ thể về vấn đề này trong báo cáo tiếp theo của nó, bao gồm cả số lượng các trường hợp, trong đó thẩm quyền được đề cập tại khoản 2 và 3, Điều 4 của Nghị định thư không bắt buộc đã được thực hiện.

Dẫn độ

14. Ủy ban hoan nghênh thông tin nhận được từ đoàn đại biểu rằng Điều 343 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đã được điều chỉnh phù hợp với quy định của Điều 5 của Nghị định thư không bắt buộc, và việc bảo lưu điều này thực hiện khi phê chuẩn đã trở thành không cần thiết và sẽ bị thu hồi.

15. Ủy ban khuyến nghị Quốc gia bắt đầu và hoàn thành một cách nhanh chóng việc thu hồi bảo lưu Điều 5 của Nghị định thư không bắt buộc và sử

dụng điều này, khi cần thiết, như là một cơ sở pháp lý cho việc dẫn độ đối với các tất cả hành vi phạm tội được nêu trong Nghị định thư không bắt buộc.

4. Bảo vệ các quyền của nạn nhân trẻ em

Các biện pháp áp dụng để bảo vệ quyền và lợi ích của trẻ em nạn nhân của hành vi phạm tội bị cấm theo Nghị định thư không bắt buộc

16. Ủy ban bày tỏ mối quan tâm về thông tin rằng mại dâm trẻ em và du lịch tình dục là một vấn đề ngày càng tăng tại quốc gia và ít nhất 10% lao động tình dục tại Việt Nam được cho là trẻ em.

17. Ủy ban khuyến nghị Quốc gia tăng cường nỗ lực của mình để chống lại mại dâm trẻ em, bao gồm cả việc thực hiện đầy đủ chương trình liên ngành về phòng, chống mại dâm 2006-2010. Hơn nữa, Quốc gia nên khẩn trương giải quyết sự gia tăng của tội phạm liên quan đến du lịch tình dục, trong đó có việc phát triển chiến lược cụ thể nhắm đến ngành công nghiệp du lịch, bao gồm các thông điệp cụ thể về quyền trẻ em và về các biện pháp trừng phạt chống lại những kẻ lạm dụng trẻ em.

18. Trong khi Ủy ban lưu ý rằng các tổ chức chính thức, bao gồm Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (MOLISA), Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Liên hiệp Thanh niên và Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em, có chương trình hoạt động nhằm nạn nhân bảo vệ, nó vẫn lo ngại rằng nhiều trong số những nỗ lực này không có đủ nguồn lực tài chính. Hơn nữa, Ủy ban hoan nghênh việc thành lập các điểm tiếp nhận tại cửa khẩu dọc theo biên giới của Việt Nam với Trung Quốc và Campuchia và các trung tâm tiếp nhận phụ nữ và trẻ em bị buôn bán hoặc lạm dụng tình dục. Tuy nhiên, Ủy ban lo ngại rằng:

(a) Các dịch vụ phục hồi và tái hòa nhập được giới hạn về phạm vi và thiếu các chuyên gia được đào tạo đầy đủ;

(b) Các biện pháp để hỗ trợ các gia đình trong quá trình tái thống nhất với các nạn nhân trẻ em là không đủ;

(c) Liên quan đến các điều 254 tới 256 của Bộ luật Hình sự, nạn nhân của mại dâm tuổi giữa 16-18 không thể luôn được đối xử như nạn nhân theo quy định của pháp luật và có thể xử phạt hành chính; và

(d) Thiếu các đơn vị chuyên môn của cảnh sát, công tố viên, thẩm phán để đối phó với hoạt động tội phạm được quy định bởi Nghị định thư không bắt buộc.

19. Ủy ban khuyến nghị rằng Quốc gia thành viên ưu tiên bố trí các nguồn ngân sách để các dịch vụ đầy đủ có sẵn cho các nạn nhân trẻ em và gia đình của họ, bao gồm phục hồi về thể chất và tâm lý, tái hòa nhập xã hội và hồi hương, khi thích hợp. Nhằm mục đích này, Ủy ban nhấn mạnh, ngoài những điều khác, sự cần thiết tăng cường đào tạo người làm việc về tái hòa nhập xã hội, phục hồi thể chất và tâm lý của nạn nhân trẻ em (xem mục 6 ở trên).

20. Ủy ban tiếp tục khuyến cáo Quốc gia đảm bảo rằng các nạn nhân trẻ em của bất kỳ hành vi vi phạm theo Nghị định thư không bắt buộc không bị tội phạm hóa, không bị phạt và tất cả các biện pháp có thể được thực hiện để tránh kỳ thị và xa lánh của xã hội đối với những trẻ em này. Ủy ban cũng

Bản dịch không chính thức của Khoa Luật dùng cho mục đích học tập nghiên cứu

khuyến nghị Quốc gia tiếp tục thực hiện các biện pháp để bảo vệ quyền và lợi ích của trẻ em nạn nhân của hành vi bị cấm theo Nghị định thư không bắt buộc ở tất cả các giai đoạn tố tụng hình sự. Trong khía cạnh này, Ủy ban khuyến cáo rằng Quốc gia tuân thủ hướng dẫn, ngoài những điều khác, Điều 8 của Nghị định thư không bắt buộc cũng như bởi Các hướng dẫn về tư pháp liên quan đến trẻ em là nạn nhân và nhân chứng của tội phạm (Nghị quyết 2005/20 của Hội đồng Kinh tế và xã hội, phụ lục).

Trong đó có việc Quốc gia thành viên nên:

(a) Cho phép các quan điểm, nhu cầu và mối quan tâm của các nạn nhân trẻ em được trình bày và xem xét trong tiến trình tố tụng khi lợi ích cá nhân của họ bị ảnh hưởng;

(b) Sử dụng các thủ tục nhạy cảm với trẻ em, bao gồm các phòng phỏng vấn thiết kế cho trẻ em, ghi âm âm thanh và video lời khai của nạn nhân trẻ em;

(c) Đảm bảo rằng việc xét xử diễn ra càng sớm càng thiết thực, trừ khi sự chậm trễ là vì lợi ích tốt nhất của trẻ; và

(d) Thiết lập các đội đặc biệt để điều tra tội phạm bao phủ bởi Nghị định thư không bắt buộc và đào tạo có hệ thống cảnh sát, công tố viên, thẩm phán và các chuyên gia có liên quan khác các lĩnh vực này.

5. Phòng chống buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em

Các biện pháp áp dụng để ngăn chặn hành vi phạm tội nêu trong Nghị định thư tùy chọn

21. Ủy ban, nhận thức về sự liên kết trực tiếp giữa nghèo đói, kém phát triển với nguy cơ trở thành nạn nhân của tất cả các hình thức bóc lột, bao gồm cả buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em, hoan nghênh “Chương trình xóa đói, giảm nghèo và tạo việc làm” và sự quan tâm bởi Quốc gia đối với trẻ em trong việc thực hiện các chính sách và các chương trình kinh tế - xã hội.

22. Ủy ban khuyến khích Quốc gia tiếp tục quan tâm đầy đủ, bao gồm cả về tài chính, cho các chiến lược giảm nghèo. Về khía cạnh này, Ủy ban khuyến nghị Quốc gia tiếp tục tăng cường và hỗ trợ năng lực cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn và dễ bị tổn thương, bao gồm các dự án tạo thu nhập, đặc biệt là ở các vùng nông thôn và vùng sâu vùng xa. Quốc gia cũng nên có biện pháp để lôi cuốn trẻ em vào tiến trình phát triển, thực thi các chính sách xã hội và các chương trình ngăn chặn các vi phạm nêu trong Nghị định thư không bắt buộc.

23. Ủy ban hoan nghênh việc thành lập bởi Ủy ban Dân số, gia đình và trẻ em (CPFC), phối hợp với tổ chức Plan Việt Nam, một đường dây điện thoại miễn phí trợ giúp trẻ em làm việc 14 giờ mỗi ngày thông qua đó trẻ em được tư vấn và hỗ trợ.

24. Ủy ban khuyến nghị rằng đường dây trợ giúp trẻ em được mở rộng để có thể hoạt động 24 giờ mỗi ngày. Ủy ban cũng khuyến khích Quốc gia tiếp tục

thực hiện các biện pháp ngăn chặn và tiếp tục liên lạc với các tổ chức phi chính phủ trong việc thực hiện các chiến dịch nâng cao nhận thức.

Phòng chống buôn bán cho mục đích nhận con nuôi

25. Ủy ban, trong khi chú ý các biện pháp thực hiện để ngăn chặn và kiểm soát việc nhận con nuôi liên quốc gia bất hợp pháp, bao gồm cả việc thành lập Cục Con nuôi quốc tế trong Bộ Tư pháp và Nghị định số 69 năm 2006, lo ngại rằng nhiều vấn đề vẫn tồn tại trong quản lý và thực thi việc nhận con nuôi trong nước và liên quốc gia. Cũng đáng lo ngại về một khoảng trống pháp lý trong lĩnh vực nhận con nuôi làm cản trở việc truy tố và trừng phạt người làm trung gian cho việc nhận nuôi một trẻ em vi phạm các văn kiện pháp lý quốc tế áp dụng, theo quy định tại khoản 1 (a) (ii), Điều 3 của Nghị định thư không bắt buộc.

26. Ủy ban khuyến nghị Quốc gia có tất cả các biện pháp thích hợp, bao gồm cả sửa luật pháp, để đảm bảo rằng tất cả những người có liên quan đến việc nhận nuôi một đứa trẻ, bao gồm cả các trung gian, hành động phù hợp với các văn kiện pháp lý quốc tế áp dụng và, đặc biệt đối với nhận con nuôi liên quốc gia, việc sắp đặt không dẫn đến thu lợi về tài chính không chính đáng cho những người tham gia vào. Ủy ban tiếp tục khuyến cáo Quốc gia hoàn tất quá trình trở thành thành viên Công ước La Hay bảo vệ trẻ em và hợp tác về con nuôi năm 1993.

6. Hỗ trợ và hợp tác quốc tế

Thực thi pháp luật

27. Ủy ban lưu ý các hiệp định khu vực và song phương đã ký kết bởi Quốc gia, đặc biệt là trong lĩnh vực chống buôn bán người, bao gồm Hiệp định song phương với Campuchia, Biên bản ghi nhớ tiểu vùng Mekong mở rộng về Hợp tác chống lại Buôn bán người năm 2004 và kế hoạch hành động chống lại nạn buôn bán phụ nữ và trẻ em khu vực. Tuy nhiên, nó quan tâm đến việc Việt Nam là một nguồn đi của nạn buôn người, kể cả trẻ em, cho mục đích khai thác tình dục, đặc biệt là đến Trung Quốc và Campuchia.

28. Ủy ban khuyến nghị rằng Việt Nam tiếp tục chống lại nạn buôn người vì mục đích bóc lột tình dục, bao gồm triển khai đầy đủ Kế hoạch Hành động quốc gia chống buôn bán phụ nữ và trẻ em. Ủy ban tiếp tục khuyến khích Quốc gia tiếp tục tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế về tư pháp và cảnh sát phòng ngừa, phát hiện, điều tra, truy tố và trừng phạt những người chịu trách nhiệm đối với hành vi liên quan đến việc buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em, văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em và du lịch tình dục trẻ em. Nó cũng khuyến nghị Quốc gia phê chuẩn Nghị định thư ngăn chặn, trấn áp và trừng trị tội buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, bổ sung cho Công ước về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia Liên hợp quốc, năm 2000.

7. Theo dõi và phổ biến

Theo dõi

Bản dịch không chính thức của Khoa Luật dùng cho mục đích học tập nghiên cứu

29. Ủy ban khuyến nghị Quốc gia thực hiện tất cả các biện pháp thích hợp để đảm bảo thực hiện đầy đủ các khuyến nghị này, ngoài những điều khác, bằng cách gửi chúng đến các Bộ có liên quan, Quốc hội và Hội đồng nhân dân, để xem xét sự tương thích và tiếp tục hành động.

Phổ biến

30. Ủy ban khuyến nghị rằng các báo cáo và trả lời bằng văn bản được gửi bởi Quốc gia và các khuyến nghị liên quan (kết luận quan sát) đã thông qua được phổ biến rộng rãi, bao gồm (nhưng không phải chỉ là) thông qua Internet, đến công chúng rộng lớn, các tổ chức xã hội dân sự, các nhóm thanh thiếu niên, các nhóm nghề nghiệp và trẻ em để tạo ra tranh luận và nhận thức về Công ước, việc thực hiện và giám sát Công ước.

8. Báo cáo tiếp theo

31. Theo khoản 2, Điều 12, Ủy ban đề nghị Quốc gia thành viên bao gồm thêm thông tin về việc thực hiện Nghị định thư không bắt buộc trong báo cáo định kỳ tiếp theo của mình theo Công ước về quyền trẻ em, phù hợp với Điều 44 của Công ước, đến hạn nộp vào ngày 1 tháng 9 năm 2007.